

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày: 21/5/2025

V/v: *Kiến đề tài sản*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương và ông Nguyễn Văn Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc K đòi tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXX-ST ngày 03/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS ngày 25/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1971 và ông Bùi Văn N, sinh năm 1968. Địa cư trú: Đội 3, thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn N: Bà Trần Thị L, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Đ, thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Bà L có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ninh Thị P – Luật sư, Công ty L1. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày: Trước đây vợ chồng bà kinh doanh gỗ tại thôn H, xã L (nay là xã L), huyện K, tỉnh Hải Dương và bà có bán gỗ cho ông Nguyễn Minh T nhiều lần, đến ngày 21/10/2023 chốt số lượng gỗ giao dịch là 341 tấn, giá 477.400.000 đồng. Sau nhiều lần đòi, đến ngày 17/3/2024 ông T đã viết giấy cam kết trả tiền vào tháng 6/2024 nhưng đến nay ông T vẫn chưa trả mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông T trả bà 477.400.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 04/3/2025, bà L yêu cầu ông T trả bà 477.400.000 đồng và bà tự nguyện không tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 17/12/2024, bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Từ năm 2021, ông và ông Bùi Văn N ở thôn H, xã L (nay là xã L), huyện K, tỉnh Hải Dương có hợp tác chế biến gỗ, ông N là người cung cấp gỗ. Đến tháng 6/2022, do khách hàng của ông mất năng lực thanh toán nên ông đã thống nhất với ông N để ông trả dần. Do kinh tế suy thoái nên ông tạm dừng sản xuất từ tháng 7/2023, việc trả nợ từ đó chưa thực hiện được. Ông xác định ông còn nợ ông N bà L hơn 300 triệu đồng. Tại Biên bản hòa giải ngày 04/3/2025, ông xác định hiện còn nợ ông N bà L 477.400.000 đồng, là nợ riêng của cá nhân ông, không liên quan đến gia đình, vợ con. Ông cam kết có trách nhiệm trả ông N, bà L 100 triệu đồng vào tháng 6/2025 và kể từ tháng 7/2025 trở đi, mỗi tháng trả 20 triệu đồng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà L và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là bà Ninh Thị P giữ nguyên yêu cầu ông T trả vợ chồng bà L, ông N 477.400.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông T xác nhận hiện còn nợ ông N, bà L 477.400.000 đồng và cam kết có trách nhiệm trả hết nợ cho ông N bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 166; Điều 280 Bộ luật dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L và ông Bùi Văn N. Buộc ông Nguyễn Minh T phải trả bà L, ông N 477.400.000 đồng.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự đối với ông T. Trả lại bà L tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] Bà Trần Thị L và ông Bùi Văn N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T trả số tiền ông T mua gỗ còn nợ 477.400.000 đồng từ năm 2023, là trong hạn luật định; bị đơn ông T có đăng ký thường trú và cư trú tại thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà L và ông N yêu Tòa án nhân dân huyện Kim Thành buộc bị đơn ông T phải trả 477.400.000 đồng là tiền ông T mua gỗ của ông N bà L. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Kiện đòi tài sản”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản hòa giải, cả hai bên đương sự là bà Trần Thị L và ông Nguyễn Minh T đều xác nhận đến thời điểm này, ông T còn nợ vợ chồng ông N bà L 477.400.000 đồng là tiền ông T mua gỗ của ông N bà L. Tại phiên tòa, ông T xác nhận hiện còn nợ ông N bà L 477.400.000 đồng tiền mua gỗ.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định: Bị đơn ông Nguyễn Minh T hiện còn nợ vợ chồng ông N bà L 477.400.000 đồng. Vì vậy cần buộc bị đơn ông T có nghĩa vụ trả bà L ông N 477.400.000 đồng. Bà L không tính lãi đối với ông T là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Ông T bị buộc phải có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự nhưng ông là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự đối với ông T.

Yêu cầu của bà L, ông N được chấp nhận nên bà L, ông N không phải chịu án phí dân sự, trả lại bà L tiền tạm ứng án phí bà đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 166; Điều 280 Bộ luật dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L và ông Bùi Văn N. Buộc ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả vợ chồng bà Trần Thị L và ông Bùi Văn N 477.400.000 (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự đối với ông Nguyễn Minh T.

Trả lại bà Trần Thị L 11.500.000 đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0006491 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung